

Tối ưu hóa các nhà máy nước mặt sử dụng công nghệ keo tụ - lắng - lọc, dù được trong nước đưa vào bằng bao nhiêu thì được trong nước sau lắng thông qua hệ thống xử lý được xử lý khoảng giá trị 7 - 15 NTU, trong khi TCXDVN 33-2006 khuyến cáo được sau lắng được 5 NTU để kéo dài chu kỳ làm việc của bể lọc, tiết kiệm chi phí vận hành. Nhưng khó khăn và nguy cơ đang diễn ra tại các nhà máy nước sử dụng nguồn nước mặt có thể giới thiệu quy trình bằng giới pháp công nghệ tuyển nổi áp dụng thay cho quá trình lắng thông thường.



Một dòng bể tuyển nổi

Nguồn nước mặt đang và sẽ là nguồn nước chủ yếu trong tương lai cho hệ thống cấp sinh hoạt của người dân. Dân số tăng, nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng, trong khi chất lượng nước của các nguồn ngày càng giảm do tác động của biến đổi khí hậu, nông nghiệp, công nghiệp và các hoạt động khai thác khác khiến đây chuyển công nghệ xử lý tuyển nổi khó cho phép loại bỏ một số chất bẩn nguy hiểm cũng như không kiểm soát được chất lượng nước. Trên thực tế, với các công nghệ đang áp dụng hiện nay tại các nhà máy nước cấp tất cả các quy mô công suất khác nhau, theo cách tiếp cận tuyển nổi như keo tụ - lắng - lọc nhanh - khử trùng, hoặc sử dụng lắng - keo tụ - lắng - lọc nhanh - khử trùng thì chất lượng nước đưa ra của các nhà máy nước ngày càng có nhiều nguy cơ không đáp ứng được tiêu chuẩn và/hoặc phí

## **Giới pháp kỹ thuật xử lý nước cấp sinh hoạt bằng công nghệ tuyển nổi**

Viết bởi Administrator

Thứ ba, 05 Tháng 8 2014 07:01 - Lần cập nhật cuối Thứ tư, 19 Tháng 8 2020 00:11

---

chủ yếu chi phí xử lý rất tốn kém.

Hầu hết các nhà máy nước mặt sử dụng công nghệ keo tụ - lắng - lọc, dù được lắp đặt trong nước được đưa vào bể lắng bao nhiêu thì được lắp đặt trong nước sau lắng thì công suất xử lý nước cũng không cao, hiệu quả nhà máy nước phải tiến hành rửa lọc liên tục, có nhà máy rửa 2 lần/ngày. Hiệu suất lắng thấp, được biết về hệ keo tụ nhiên liệu và năng lượng, khó keo tụ và có kích thước nhỏ trong nước là trở ngại chính đối với công nghệ tuyển nổi keo tụ - lắng. Với nước mặt có được lắp đặt, hàm lượng cặn lơ lửng cao và dao động lớn theo thời gian, sẽ lắng luôn là giới pháp an toàn, hiệu quả cao và cho phép các công đoạn phía sau của quá trình xử lý nước làm việc ổn định, ít tốn kém hóa chất.

Tổng lượng nước thải, nước rỉ ta thiết kế bể tuyển nổi dựa theo thời gian lưu nước. Quá trình tuyển nổi áp dụng thông thường có thời gian lưu nước bể 5-15 m<sup>3</sup>/m<sup>2</sup>.

### **Nguyên lý quá trình tuyển nổi**

Tuyển nổi là một công nghệ dùng để tách và loại bỏ các chất rắn lơ lửng từ chất lỏng dựa trên những thay đổi trong đặc tính của khí áp khác nhau. Không khí được hòa tan dưới áp lực trong một chất lỏng sạch và bơm trực tiếp vào bể tuyển nổi. Sau khi vào DAF (DAF - Dissolved Air Flotation) áp suất không khí được tháo ra và kết hợp với chất lỏng, mà sẽ trở thành siêu bão hòa với các bong bóng khí có kích thước cỡ micromet) sẽ nổi lên mặt nước và bám dính vào các phần tử lơ lửng trong nước có kích thước nhỏ, có trạng thái lơ lửng trong nước ổn định, không thể lắng xuống trong bể keo tụ - lắng thông thường được nâng lên trên bề mặt chất lỏng, tạo thành một lớp bọt nổi được loại bỏ đi dần vào ván bùn mặt. Chất rắn nổi lên lắng xuống đáy bể và cũng được cào gom đi và hút ra ngoài.

### **Hiệu quả xử lý**

Đối với các nhà máy nước cấp áp dụng DAF, chất lượng nước sau xử lý đáp ứng được các tiêu chuẩn cao cấp cho ăn uống và sinh hoạt, khuyếch tán nước đi mà hiệu quả khi không vượt qua được các công nghệ xử lý nước truyền thống: keo tụ - lắng - lọc. Tuyển nổi áp dụng được biết có hiệu quả trong việc loại bỏ các cặn lơ lửng, sét, mùn có kích thước nhỏ gây nên được lắp đặt,

đ m u, đ mùi c a n c, rong, t o, các ch t vô c và kim lo i,... Công ngh này còn cho phép lo i b đ c c tr ng giun sán, vi khu n, và c m t s vi sinh v t đ n bào nguy hi m, không b tiêu di t b i Clo nh Giardia, Cryptosporidium,... (có nhi u trong n c r a l c tu n hoàn). Hi u su t cao, di n tích chi m đ t ít h n nhi u so v i công ngh l ng truy n th ng, kh năng ki m soát đ c quá trình và t đ ng hoá cao,... là nh ng u th v t tr i c a tụy n n i áp l c, làm cho công ngh này ngày càng đ c ng đ ng r ng rãi trong th c t .

### **Ph m vi áp d ng**

Trên th gi i, công ngh DAF l n đ u tiên đ c áp d ng trong x lý n c c p Ph n Lan (ADKA và Sveen-Pedersen) vào nh ng năm 20 c a th k tr c. Nh ng năm 60 c a th k XX, các chuyên gia Th y Đ i n, sau đó là Ph n Lan ti n hành nghiên c u và c i ti n các h th ng DAF th i đó, áp d ng trong x lý n c c p. Các h th ng DAF m i đ c xây d ng nhi u Ph n Lan năm 1965, và t i 1970 r t nhi u b l ng đã đ c thay th hay c i t o sang b DAF. Trong nh ng năm 1970 - 1990, khá nhi u nhà máy n c áp d ng công ngh DAF đã đ c xây d ng B c Âu và Anh qu c. T đó tr đi, công ngh DAF đã đ c ph bi n r ng rãi trên toàn th gi i nh m t gi i pháp thay th b l ng truy n th ng. T i M , DAF l n đ u tiên đ c áp d ng Lenox, bang Massachusetts vào nh ng năm 1980. Đ n nay, kho ng trên 100 nhà máy n c s d ng DAF, v i công su t t nh (< 3800 m<sup>3</sup>/ngày) đ n l n (vài trăm ngàn m<sup>3</sup>/ngày). Nhà máy v i công ngh DAF c p n c cho khu v c Croton, New York, đang đ c xây d ng và có công su t lên t i 1.100.000 m<sup>3</sup>/ngày.

Trong khu v c, DAF cũng đã và đang đ c áp d ng r ng rãi, cùng v i s phát tri n c a công ngh và k thu t c p thoát n c. Các n c trong khu v c nh Trung Qu c, Đài Loan, Hàn Qu c, Malaysia, Thái Lan,... đ u m nh đ n và áp d ng thành công công ngh này trong x lý n c c p, x lý n c r a l c và bùn c n. Trên th gi i, công ngh tụy n n i áp l c đã đ c áp d ng t i các tr m x lý n c c p và n c th i, x lý bùn c n nhi u n c, nh m m c đích nâng cao ch t l ng n c sau x lý và gi m chi phí s n xu t n c c p, n đ nh và làm khô bùn c n, gi m l ng bùn ph i x lý, v n chuy n, chôn l p và gi m đáng k hoá ch t tiêu th cũng nh kích th c các công trình x lý bùn c n nh sân ph i bùn,...

Vi t Nam, theo k t qu nghiên c u c a PGS.TS Nguy n Vi t Anh, Vi n Khoa h c và K thu t Môi tr ng - Tr ng Đ i h c Xây d ng Hà N i t i Công ty C p n c Thái Bình; Công ty C p n c Vĩnh Long; tính toán xây d ng nhà máy n c m t sông H ng cho th y tụy n n i áp l c có k t h p v i keo t b ng hóa ch t cho phép đ t ch t l ng n c so v i keo t - l ng ngang, l ng lamen hay keo t - l ng trong có t ng c n l l ng, v i cùng li u l ng hóa ch t s d ng, theo các ch tiêu v đ đ c, đ oxy hóa, thu c tr sâu và vi sinh v t.

C th , k t qu th nghi m h th ng tuyền n n i v i pilot t i phòng thí nghi m và t i hi n tr ng cho th y m c dù đ đ c n c ngu n có bi n đ ng l n (t 20 đ n 470 NTU), đ đ c n c sau tuyền n n i luôn đ t t 0,2 đ n 3,5 NTU (trung bình đ i 2 NTU), th p h n đ đ c sau quá trình keo t - l ng thông th ng. Hi u su t x lý cao đ i v i đ đ c (NTU), ch t h u c (COD và hàm l ng thu c tr sấu đ i di n) cũng nh vi sinh v t (E.Coli).

Nh v y, công ngh tuyền n n i áp l c áp đ ng cho x lý n c c p sinh ho t t ngu n n c m t giúp nâng cao ch t l ng n c c p t i các nhà máy n c hi n nay cũng nh xây đ ng các nhà máy x lý n c m i, b ng cách thay th hay c i t o các b l ng truy n th ng b ng b tuyền n n i áp l c, v i nhi u u vi t h n trong xây đ ng, v n hành qu n lý. Công ngh này đ c bi t thích h p đ i v i các tr m x lý n c sông có đ đ c th p, n ng đ h u c cao, các ngu n n c m t có đ màu, hàm l ng rong t o cao nh n c h , đ m, hay nh ng n i có đ u ki n s l ng tr c quá trình keo t - t o bông. Nh ng trang thi t b c n thi t cho h th ng tuyền n n i có th đ c thi t k , ch t o, l p đ t trong n c hay nh p ngo i. Bên c nh đó, tuyền n n i áp l c cũng m ra m t h ng m i cho vi c qu n lý bùn c n t các tr m x lý n c c p nh m ti t ki m đ c qu đ t xây đ ng và gi m chi phí qu n lý, v n hành tr m x lý.

*Tác gi bài vi t: Vũ M n - ngu n: ns.mard.gov.vn*